

Số: 1311/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 31 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành danh mục các giống cây nông, lâm nghiệp, giống vật nuôi và giống thủy sản khác để hỗ trợ thực hiện Chương trình phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Quy định nội dung, mức chi thực hiện nhiệm vụ phát triển sản xuất giống trong Chương trình phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 2143/QĐ-UBND ngày 16/8/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh quy định nội dung, mức chi thực hiện nhiệm vụ Phát triển sản xuất giống trong Chương trình Phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2030;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 143/TTr-SNN&PTNT ngày 27/5/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này danh mục các giống cây nông, lâm nghiệp, giống vật nuôi và giống thủy sản khác hỗ trợ nhằm đạt mục tiêu của Chương trình phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2030 (Chi tiết tại các Phụ lục I, II, III, IV đính kèm).

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTTH, KTN.

D:\Dropbox\minh tam b\Nam 2024\Quyết định\05_30 ban hành danh mục các giống cây nông, lâm nghiệp, giống vật nuôi và giống thủy sản khác(1).doc

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Quang Bửu

Phụ lục I
DANH MỤC GIỐNG VẬT NUÔI

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 5 năm 2024
của UBND tỉnh Quảng Nam)

TT	Loại vật nuôi	Các giống vật nuôi
1	Bò	
1.1	Bò nội	Giống bò Vàng địa phương.
1.2	Bò ngoại	Các giống: Red Sindhi, Brahman, Blanc Bleu Belge (BBB), Droughtmaster, Angus, Limousine, Charolaise, Sahiwal và các giống bò thịt cao sản được Bộ Nông nghiệp và PTNT cho phép nhập khẩu.
1.3	Bò lai	Các tổ hợp lai giữa các giống bò nêu tại mục 1.1 và mục 1.2.
2	Trâu	
2.1	Trâu nội	Giống trâu nội.
2.2	Trâu ngoại	Giống trâu Murrah, Banni Bhadawari, Chilika, Jafarabadi và các giống trâu thịt cao sản được Bộ Nông nghiệp và PTNT cho phép nhập khẩu.
2.3	Trâu lai	Các tổ hợp lai giữa các giống trâu nêu tại mục 2.1 và mục 2.2.
3	Dê	
3.1	Dê nội	Các giống: Dê Cỏ, dê Bách Thảo
3.2	Dê ngoại	Các giống: Boer, Saanen, Alpine, Barbari, Beetal, Jumnapari, Black Bengal và các giống dê thịt cao sản được Bộ Nông nghiệp và PTNT cho phép nhập khẩu.
3.3	Dê lai	Các tổ hợp lai giữa các giống dê nêu tại mục 3.1 và mục 3.2.
4	Ong	Các giống: ong nội, ong ngoại, ong lai.
5	Tằm	
5.1	Tằm thuần	Tằm Lưỡng hệ, tằm Đa hệ, tằm Thâu dầu lá sắn, tằm GQ 2218, tằm TN 1278...
5.2	Tằm lai	Các tổ hợp lai giữa các giống tằm nêu tại mục 5.1.
6	Thỏ	Các giống: thỏ nội, thỏ ngoại, thỏ lai.
7	Hươu sao	Các giống hươu được phép chăn nuôi tại Việt Nam.
8	Dé	

9	Rồng đất	
10	Trùn quế	
11	Đông	
12	Vịt trời	
13	Ruồi lính đen	
14	Cây vòi hương	
15	Dúi	

Ghi chú: Các loài vật nuôi: Lợn, gia cầm đã được xác định là loài vật nuôi chủ lực quốc gia (Theo Công văn số 3929/BNN-KH ngày 17/6/2023 về việc cây trồng, vật nuôi chủ lực quốc gia thuộc Chương trình giống theo Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28/5/2020).

Phụ lục II
DANH MỤC GIỐNG CÂY LÂM NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 5 năm 2024
của UBND tỉnh Quảng Nam)

TT	Loại cây trồng	Các giống
I Nhóm cây lấy gỗ		
1	Gỗ	- Tất cả các giống được sản xuất từ: + Vườn giống hữu tính; + Vườn giống vô tính; + Lâm phần tuyển chọn; + Rừng giống chuyển hóa từ rừng tự nhiên; + Rừng giống chuyển hóa từ rừng trồng; + Rừng giống trồng; + Cây trội; + Cây đầu dòng; + Vườn cây đầu dòng.
2	Ưoi	
3	Huỳnh	
4	Xoan đào	
5	Muồng đen	
6	Chò	
7	Kiên Kiên	
8	Huỳnh đàn đỏ	
9	Xà cừ	
10	Phi lao	
11	Long não	
12	Nhội	
13	Tếch	
14	Gáo	
15	Xoan ta	
16	Bạch đàn	
II Nhóm các loài cây lấy gỗ và lâm sản ngoài gỗ		
1	Xoan chịu hạn	Giống nhóm cây lấy gỗ.
2	Sấu	
3	Dó bầu	
4	Bò kết	
5	Mù u	
6	Giổi ăn hạt	
III Nhóm các loài cây lâm sản ngoài gỗ		
1	Mây	Giống nhóm cây lấy gỗ.
2	Tre	

3	Tràm gió	
IV	Các loài cây ngập nước, bán ngập nước, ngập mặn	
1	Trai Nam bộ	Giống nhóm cây lầy gỗ.
2	Dừa nước	
3	Đước, Bần	
4	Mắm	

Ghi chú: Các loài cây: Lim xanh Sao đen, Lát hoa, Dầu rái, Giỏi xanh, keo các loại, thông, Quế, Bời lời, Trám đã được xác định là loài cây lâm nghiệp chủ lực quốc gia (Theo Công văn số 3929/BNN-KH ngày 17/6/2023 về việc cây trồng, vật nuôi chủ lực quốc gia thuộc Chương trình giống theo Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28/5/2020).

Phụ lục III
DANH MỤC GIỐNG CÂY TRỒNG NÔNG NGHIỆP VÀ NẤM
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 5 năm 2024
của UBND tỉnh Quảng Nam)

TT	Loại cây trồng	Các giống
I	Cây ngắn ngày	
1	Khoai lang	Các giống khoai lang địa phương: Dâu, Trùi Sa, Trà Đỏa và các giống khoai lang ăn lá có chất lượng tốt.
2	Mè	Giống mè đen, mè trắng địa phương.
3	Sen	
4	Khoai môn	
5	Kiêu	
6	Nén	
II	Cây dược liệu	Các giống cây dược liệu tại Quyết định số 2801/QĐ-UBND ngày 04/10/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam Ban hành Danh mục cây dược liệu ưu tiên phát triển tại Quảng Nam.
III	Nấm ăn và nấm dược liệu	Nấm rơm, nấm sò, nấm hương, nấm lim, nấm linh chi, nấm đông trùng hạ thảo.

Ghi chú: Các loài cây trồng: Lúa, ngô, cà phê, cam, bưởi, chuối, rau, quả, cao su, điều, chè, sắn đã được xác định là loài cây trồng chủ lực quốc gia (Theo Công văn số 3929/BNN-KH ngày 17/6/2023 về việc cây trồng, vật nuôi chủ lực quốc gia thuộc Chương trình giống theo QĐ số 703/QĐ-TTg ngày 28/5/2020).

Phụ lục IV
DANH MỤC GIỐNG THỦY SẢN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 5 năm 2024
của UBND tỉnh Quảng Nam)*

TT	Loại vật nuôi	Các giống
I	Giống thủy sản nước ngọt	
1	Cá	Cá rô phi, cá điêu hồng, cá trắm, cá lóc, cá trê, cá lăng nha, cá thác lác, cá bông tượng, cá chình, lươn, cá chạch lấu.
2	Giáp xác	Tôm càng xanh, Cua đồng.
3	Nhuyễn thể	Ốc bươu đen.
4	Lưỡng cư	Ếch, ba ba.
II	Giống thủy sản nước lợ, mặn	
1	Cá	Cá bớp, cá chẽm, cá chim vây vàng, cá dià, cá đối, cá hồng, cá măng, cá mú.
2	Giáp xác	Cua xanh.
3	Nhuyễn thể	Nghêu, hào, ốc hương, sò huyết.

Ghi chú: Các loài: Tôm sú, Tôm thẻ chân trắng, Cá tra đã được xác định là đối tượng nuôi thủy sản chủ lực quốc gia (Theo Công văn số 3929/BNN-KH ngày 17/6/2023 về việc cây trồng, vật nuôi chủ lực quốc gia thuộc Chương trình giống theo Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28/5/2020).